

Số: 13 /2018/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thưởng đối với tập thể, cá nhân lập thành tích cao
trong các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 158/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh, sinh viên giỏi, Olympic quốc gia, Olympic quốc tế, kỹ năng nghề quốc gia và kỹ năng nghề quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Căn cứ Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Xét Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thưởng đối với tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn lập thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế; Báo cáo thẩm

tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thưởng đối với tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn lập thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về đối tượng, nguyên tắc, mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn lập thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế trong các lĩnh vực: Thể dục, thể thao; giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; văn hóa, nghệ thuật; khoa học, kỹ thuật; thông tin, truyền thông.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lĩnh vực thể dục, thể thao:

- Vận động viên tham gia thi đấu và đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba), phá kỷ lục tại đại hội thể dục thể thao toàn quốc, giải vô địch quốc gia, giải cúp, giải trẻ quốc gia, giải thể thao quần chúng quốc gia, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc.

- Huấn luyện viên được cấp có thẩm quyền quyết định phân công trực tiếp huấn luyện vận động viên đạt các thành tích theo quy định nêu trên. Huấn luyện viên bao gồm huấn luyện viên thể thao chuyên nghiệp và những người không chuyên nghiệp như giáo viên, giảng viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Các tập thể tham gia thi đấu và đạt giải trong các môn thể thao tập thể, các môn thể thao đồng đội tại các giải thi đấu thể thao toàn quốc.

- Các đối tượng tham gia thi đấu và đạt thành tích cao tại các đại hội, giải thi đấu khu vực, châu lục, quốc tế theo quy định tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp:

- Đối với học sinh, sinh viên, học viên:

Học sinh, sinh viên, học viên đang học ở các trường phổ thông, trung tâm Giáo dục thường xuyên, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tham gia dự thi và đạt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba (hoặc Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng) và giải Khuyến khích (hoặc giải Tư) cá nhân hoặc đồng đội tại một trong các kỳ thi:

+ Olympic các môn học và thi kỹ năng nghề khu vực, châu lục, quốc tế.

+ Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia dành cho học sinh trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc chủ trì phối hợp

tổ chức; thi kỹ năng nghề quốc gia do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức hoặc chủ trì phối hợp tổ chức.

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên, giảng viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đạt một trong hai nhóm thành tích sau:

+ Có học sinh, sinh viên, học viên dự thi và đạt giải quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế theo quy định nêu trên. Số giáo viên, giảng viên được nhận mức thưởng khi có học sinh, sinh viên, học viên đạt giải bao gồm: 01 giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy chính khóa và 01 giáo viên, giảng viên tham gia bồi dưỡng, ôn luyện, hướng dẫn đội tuyển học sinh, sinh viên, học viên ngoài thời lượng dạy học chính khóa;

+ Được cấp có thẩm quyền cử tham gia và đạt giải trong các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế, bao gồm: Thi về chuyên môn, thi kỹ năng, nghiệp vụ có liên quan đến công tác chuyên môn.

c) Lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật:

- Các tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm văn học, nghệ thuật đại diện cho tỉnh Lạng Sơn tham gia các cuộc thi toàn quốc, các cuộc thi chuyên ngành toàn quốc (cả giải thi ở khu vực được công nhận là giải toàn quốc), khu vực, châu lục, quốc tế và đạt giải Vàng, Bạc, Đồng (hoặc xếp Nhất, Nhì, Ba hoặc giải A, B, C), giải Khuyến khích.

- Cá nhân (diễn viên, nghệ sỹ,...) và tập thể (diễn viên, nghệ sỹ,...) đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, Nhì, Ba, hoặc giải A, B, C), giải Khuyến khích tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế ở các lĩnh vực Ca - Múa - Nhạc, Sân khấu, Hội họa, Điêu khắc, Kiến trúc, Khiêu vũ, Điện ảnh và Nhiếp ảnh.

- Các nghệ nhân, tập thể nghệ nhân tham gia và đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, Nhì, Ba, hoặc giải A, B, C), giải Khuyến khích tại các cuộc thi về văn hóa, nghệ thuật toàn quốc.

d) Lĩnh vực khoa học, kỹ thuật:

- Các cá nhân có các công trình nghiên cứu khoa học, các giải pháp, đề tài tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc (do Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ, Trung ương Đoàn tổ chức); hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc (do Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam chủ trì tổ chức); giải thưởng sáng tạo khoa học, công nghệ Việt Nam (do Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam và Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức) và đạt giải Vàng, Bạc, Đồng (hoặc xếp Nhất, Nhì, Ba hoặc giải A, B, C), giải Khuyến khích.

- Các cá nhân được cơ quan có thẩm quyền phân công là người hướng dẫn trực tiếp cho các cá nhân tham gia dự thi và đạt các giải trên.

e) Lĩnh vực thông tin, truyền thông:

Tập thể, cá nhân đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, Nhì, Ba hoặc giải A, B, C), giải Khuyến khích và người

hướng dẫn tập thể, cá nhân đạt giải tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế ở lĩnh vực thông tin, truyền thông.

3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Cuộc thi được hiểu là bao gồm các hình thức: Cuộc thi, kỳ thi, hội thi, đại hội, giải thi đấu, hội diễn, liên hoan, Festival, giải thưởng do cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền tổ chức hàng năm hoặc theo định kỳ.

b) Cuộc thi quốc tế là cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới.

c) Cuộc thi châu lục là cuộc thi được tổ chức trên phạm vi toàn Châu Á hoặc liên châu lục (hoặc có từ 2 châu lục trở lên cùng tham gia nhưng không được gọi là cuộc thi quốc tế).

d) Cuộc thi khu vực là cuộc thi được tổ chức trên phạm vi khu vực Đông Nam Á (ASEAN).

đ) Cuộc thi quốc gia là cuộc thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thường xuyên hàng năm (hoặc định kỳ tổ chức) trên phạm vi toàn quốc (hoặc khu vực, liên khu vực trong nước nhưng được cấp có thẩm quyền công nhận là cuộc thi toàn quốc) và phải do các Bộ chuyên ngành tổ chức (hoặc được Bộ chuyên ngành giao, ủy quyền tổ chức).

4. Nguyên tắc thưởng

a) Thực hiện công khai, dân chủ và công bằng, nhằm tôn vinh các tập thể, cá nhân lập thành tích cao trong các cuộc thi.

b) Các tập thể, cá nhân được đề nghị thưởng theo quy định này phải có văn bản của UBND tỉnh (hoặc sở, ban, ngành, các tổ chức hội cấp tỉnh) về việc đồng ý cử đi dự thi hoặc phải có trong chương trình kế hoạch của UBND tỉnh hàng năm giao cho các đơn vị hoặc kế hoạch của các sở, ban, ngành của tỉnh.

c) Các tập thể, cá nhân tham gia và đạt giải quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế được nhận mức thưởng theo quy định của Điều lệ giải do Ban Tổ chức quy định; nhận mức tiền khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng khi được cấp có thẩm quyền khen thưởng và được nhận mức thưởng tương ứng với thành tích đạt được theo quy định trong Nghị quyết này.

d) Các tập thể, cá nhân đạt giải trong các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế được nhận chế độ tiền thưởng của tỉnh tương ứng với thành tích đã đạt được. Trong cùng một thời điểm, nếu tập thể, cá nhân đạt được nhiều giải khác nhau thì sẽ được nhận mức tiền thưởng tương ứng của tất cả các giải.

5. Mức thưởng cho tập thể, cá nhân đạt giải trong lĩnh vực thể dục, thể thao

a) Đối với các vận động viên, huấn luyện viên đạt giải khu vực, châu lục, thế giới: Thưởng thêm 30% số tiền tương ứng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 đối với từng cấp độ thành tích.

b) Đối với các vận động viên, huấn luyện viên đạt giải quốc gia:

- Mức thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên: Theo Phụ lục 01.

- Mức thưởng đối với môn thể thao tập thể: Số lượng huấn luyện viên, vận động viên được thưởng khi đạt thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng của giải tương ứng.

- Mức thưởng đối với môn thể thao thi đấu đồng đội (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi), số lượng huấn luyện viên, vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng của giải tương ứng.

6. Mức thưởng cho tập thể, cá nhân đạt giải trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

a) Mức thưởng cho cá nhân đạt giải: Theo phụ lục 02.

b) Mức thưởng đối với giáo viên, giảng viên là người trực tiếp giảng dạy và hướng dẫn, ôn luyện học sinh, sinh viên, học viên đạt giải: Mỗi giáo viên được thưởng bằng 50% mức thưởng của cá nhân và theo quy định sau:

- Có 01 học sinh, sinh viên, học viên đạt giải: Số lượng giáo viên, giảng viên được thưởng bao gồm 01 cá nhân trực tiếp giảng dạy chính khóa trên lớp và 01 cá nhân được phân công hướng dẫn, ôn luyện đội tuyển.

- Giáo viên, giảng viên giảng dạy, ôn luyện có nhiều học sinh, sinh viên, học viên cùng đạt giải: Được nhận mức thưởng bằng 50% mức thưởng của học sinh, sinh viên, học viên đạt giải cao nhất và 1/4 mức thưởng của các giải còn lại, nhưng tổng số tiền thưởng không vượt quá 03 lần mức tiền thưởng đối với giải cao nhất.

c) Mức thưởng đối với tập thể đạt giải: Bằng 02 lần mức thưởng của cá nhân.

d) Mức thưởng đối với cá nhân là người trực tiếp hướng dẫn tập thể tham gia dự thi và đạt giải: áp dụng cho 01 người được cấp có thẩm quyền phân công trực tiếp hướng dẫn và được nhận mức thưởng bằng mức thưởng tương ứng của cá nhân.

7. Mức thưởng cho tập thể, cá nhân đạt giải trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật

a) Mức thưởng cho cá nhân đạt giải: Theo phụ lục 02.

b) Mức thưởng cho cá nhân đạt giải tại các liên hoan văn hóa, nghệ thuật quốc gia: Theo phụ lục 03.

c) Mức thưởng đối với tập thể đạt giải: Được nhận mức thưởng bằng 02 lần mức thưởng của cá nhân.

8. Mức thưởng cho tập thể, cá nhân đạt giải trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật; Thông tin, truyền thông

a) Mức thưởng cho cá nhân đạt giải: Theo phụ lục 02.

b) Mức thưởng đối với cá nhân là người trực tiếp hướng dẫn các cá nhân đạt giải: Bằng 50% mức thưởng của cá nhân.

Trong trường hợp hướng dẫn nhiều cá nhân cùng đạt giải thì người hướng dẫn được nhận mức thưởng bằng 50% mức thưởng của người đạt giải cao nhất và 1/4 mức thưởng của các giải còn lại, nhưng tổng số tiền thưởng không vượt quá 03 lần mức tiền thưởng đối với giải cao nhất.

c) Mức thưởng đối với tập thể đạt giải: Bằng 02 lần mức thưởng của cá nhân.

d) Mức thưởng đối với cá nhân là người trực tiếp hướng dẫn tập thể tham gia dự thi và đạt giải: áp dụng cho 01 người được cấp có thẩm quyền phân công trực tiếp hướng dẫn và được nhận mức thưởng bằng mức thưởng tương ứng của cá nhân.

9. Thẩm quyền quyết định thưởng và trao thưởng

a) Căn cứ thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thưởng tiền theo quy định.

b) Trên cơ sở quyết định thưởng tiền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức trao thưởng hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức trao thưởng cho các tập thể, cá nhân.

10. Nguồn kinh phí: Do ngân sách tỉnh đảm bảo.

11. Khi các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khóa XVI Kỳ họp thứ chín thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- CPVP, các phòng VP HĐND tỉnh;
- CPVP, các phòng VP UBND tỉnh;
- Công báo Lạng Sơn, Báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HS Kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Nghiệm

PHỤ LỤC 01

Mức thưởng cho các cá nhân vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia thuộc lĩnh vực thể dục, thể thao
(Kèm theo Nghị quyết số 13 /2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Nội dung	Mức thưởng
1	Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc	
-	Huy chương vàng	15 triệu đồng
-	Huy chương bạc	10 triệu đồng
-	Huy chương đồng	7 triệu đồng
-	Phá kỷ lục (thưởng thêm)	5 triệu đồng
2	Giải vô địch quốc gia	
-	Huy chương vàng	10 triệu đồng
-	Huy chương bạc	7 triệu đồng
-	Huy chương đồng	5 triệu đồng
-	Phá kỷ lục (thưởng thêm)	3 triệu đồng
3	Giải cúp, giải trẻ quốc gia, giải thể thao quần chúng quốc gia và Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc	
-	Huy chương vàng	5 triệu đồng
-	Huy chương bạc	4 triệu đồng
-	Huy chương đồng	3 triệu đồng
-	Phá kỷ lục (thưởng thêm)	2 triệu đồng

PHỤ LỤC 02

Mức thưởng cho các cá nhân lập thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; văn hóa, nghệ thuật; khoa học, kỹ thuật; thông tin, truyền thông

(Kèm theo Nghị quyết số 13 /2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Nội dung	Mức thưởng
1	Giải quốc tế	
-	Huy chương Vàng, Giải nhất, Giải A	30 triệu đồng
-	Huy chương Bạc, Giải nhì, Giải B	20 triệu đồng
-	Huy chương Đồng, Giải ba, Giải C	15 triệu đồng
-	Giải Khuyến khích	10 triệu đồng
2	Giải Châu lục	
-	Huy chương Vàng, Giải nhất, Giải A	20 triệu đồng
-	Huy chương Bạc, Giải nhì, Giải B	15 triệu đồng
-	Huy chương Đồng, Giải ba, Giải C	10 triệu đồng
-	Giải Khuyến khích	7 triệu đồng
3	Giải khu vực	
-	Huy chương Vàng, Giải nhất, Giải A	15 triệu đồng
-	Huy chương Bạc, Giải nhì, Giải B	10 triệu đồng
-	Huy chương Đồng, Giải ba, Giải C	7 triệu đồng
-	Giải Khuyến khích	5 triệu đồng
4	Giải quốc gia	
-	Huy chương Vàng, Giải nhất, Giải A	10 triệu đồng
-	Huy chương Bạc, Giải nhì, Giải B	7 triệu đồng
-	Huy chương Đồng, Giải ba, Giải C	5 triệu đồng
-	Giải Khuyến khích, Giải tư	3 triệu đồng

PHỤ LỤC 03

**Mức thưởng cho các cá nhân lập thành tích trong
các liên hoan quốc gia thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật**
(Kèm theo Nghị quyết số 13 /2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Nội dung	Mức thưởng
-	Huy chương Vàng, Giải nhất, Giải A	6 triệu đồng
-	Huy chương Bạc, Giải nhì, Giải B	4 triệu đồng
-	Huy chương Đồng, Giải ba, Giải C	3 triệu đồng
-	Giải Khuyến khích	2 triệu đồng